TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày: 08 - 5 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thật

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lý

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị C**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông **Đặng Hữu C1**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp B, xã Th, huyện T, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Ôn Văn P**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp B, xã Th, huyện T, tỉnh Long An.

Bà C vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; ông C1 và ông P vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Võ Thị C: Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bà C xác định khởi kiện yêu cầu ông Đặng Hữu C1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 300.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi.

Đề nghị của bị đơn – ông Đặng Hữu C1: Ông C1 đã được Tòa án huyện T triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng ông C1 vắng mặt không có lý do và không có ý kiến hay văn bản gửi cho Tòa án.

Đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Ôn Văn P: Ông P đã được Tòa án huyện T triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng ông P vắng mặt không có lý do và không có ý kiến hay văn bản gửi cho Tòa án.

Các tình tiết của vụ án:

Bà Võ Thị C trình bày: Vào ngày 20/11/2021 âm lịch (tức ngày 23/12/2021 dương lịch), ông Đặng Hữu C1 có vay của bà C số tiền 300.000.000đồng, mục đích vay là để làm ăn kinh tế, thời hạn vay là 03 tháng, ông C1 có viết biên nhận cho bà C. Bà C đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông C1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu ông C1 phải trả số tiền gốc vay là 300.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi.

Ông Đặng Hữu C1 và ông Ôn Thanh Phương vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp như tại biên bản phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 466 và Điều 467 của Bộ luật Dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là "hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Bộ luật Dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà C, ông C1 và ông P: Bà C có đơn đề nghị được giải quyết vắng mặt; ông C1 và ông P vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà C, ông C1 và ông P.

[3] Về nội dung vụ án: Bà C khởi kiện và cung cấp chứng cứ là biên nhận nợ ngày 20/11/2021 âm lịch, nội dung thể hiện số tiền ông C1 vay của bà C số tiền 300.000.000đồng, thời hạn vay là 03 tháng. Bà C xác định yêu cầu ông Đặng Hữu C1 phải có nghĩa vụ trả cho số tiền 300.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi.

Từ khi Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của bà C đến nay, ông C1 không có thiện chí cũng như biểu hiện thanh toán tiền nợ đã vay cho bà C. Ông C1 không có ý kiến hay văn bản nào phản đối yêu cầu của nguyên đơn và lời trình bày của bà C về số tiền nợ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà C là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về thời gian trả và cách thức trả: Vấn đề này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Bà C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông C1 phải chịu số tiền 15.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 467, 470, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị C đối với ông Đặng Hữu C1.

Buộc ông Đặng Hữu C1 có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị C số tiền nợ gốc 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng), phát sinh từ hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Đặng Hữu C1 phải chịu số tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Bà Võ Thị C không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà C số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011116 ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thật